

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Xích Thị Bích Nhi

Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyên-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thông-Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn-Bà Nguyễn Thị N trình bày: Sau thời gian tìm hiểu nhau, được sự chấp thuận của hai bên gia đình, bà và ông Phạm Văn T cưới nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/02/1991. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung tên Phạm Thị Mai T (sinh ngày 23/6/1992), Phạm Trọng T (sinh ngày 16/4/1996), nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 3/2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà N là do ông T thường hay xúc phạm và đánh đập bà. Vì vậy, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn T.
- Về con chung: đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn-ông Phạm Văn T, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T cố tình không đến, nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N đối với ông Phạm Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét ý kiến của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]-Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Phạm Văn T đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác, nhưng ông T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy lời khai cũng như không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Phạm Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]-Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn T; Xét yêu cầu của bà N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau thời gian tìm hiểu nhau, được sự chấp thuận của hai bên gia đình, bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn T cưới nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/02/1991. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung tên Phạm Thị Mai T (sinh ngày 23/6/1992), Phạm Trọng T (sinh ngày 16/4/1996), nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 3/2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà N là do ông T thường hay xúc phạm và đánh đập bà. Mặt khác, quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Văn T không đến Tòa án để làm việc, điều này chứng tỏ ông T thiếu thiện chí và không có mong

muốn hàn gắn gia đình, không còn tha thiết với cuộc sống hôn nhân với bà Nguyễn Thị N. Do đó, xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông T đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều này cũng phù hợp với ý kiến của chính quyền địa phương thể hiện tại buổi làm việc ngày 13/4/2017.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]-Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1-Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N đối với ông Phạm Văn T.

2-Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009158 ngày 09/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2017); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thái